

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 18 – 02 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn và  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Dũng Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiến.

Bà Nguyễn Kim Kết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383A/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Nguyên G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh G chung sống với nhau năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Quá trình chung sống anh G không quan tâm lo lắng cho chị, có lần còn đánh đập chị, do đó chị N nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Phúc Trường T, sinh ngày 22/10/2012, hiện đang sống cùng với anh G. Khi ly hôn chị N đồng ý giao 02 con chung cho anh G tiếp tục nuôi

đưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Nguyễn G trình bày tại bảng tự khai ngày 10/02/2022 như sau:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị N về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau dẫn đến ly thân, nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Anh thống nhất nuôi hai con chung, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị N và anh G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngoan và anh G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo chị Ngoan xác định quá trình chung sống anh G không quan tâm lo lắng cho chị, có lần còn đánh chị nên chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu xin ly hôn với anh G. Đối với anh G xác định quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau dẫn đến ly thân và đồng ý ly hôn với chị N. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Ngoan được ly hôn với anh G là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị N thống nhất giao 02 con chung cho anh G nuôi, anh G đồng ý theo ý kiến chị N. Xét thấy: Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 10/02/2022 của Nguyễn Ngọc Khả H và Nguyễn Phúc Trường T thể hiện hai cháu có nguyện vọng ở với anh G khi cha mẹ ly hôn, đồng thời hiện nay hai con chung đang sống cùng với anh G, do đó để tiếp tục ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao Nguyễn Ngọc Khả H và Nguyễn Phúc Trường T cho anh G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên G.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Phúc Trường T, sinh ngày 22/10/2012 cho anh Nguyễn Nguyên G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Nguyễn Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011751 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Q, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Dũng Liêm**



